

Dạng 7: Mở rộng vốn từ

Bài 1a. Từ nào sau đây phù hợp với đặc tính của trẻ em?

- A. thông thả
- B. trầm ngâm
- C. hồn nhiên
- D. nhu mì

Bài 1b. Từ nào dưới đây chỉ tính nết của trẻ em?

- A. ngan ngỗng
- B. xoan đào
- C. nhà cửa
- D. ngoan ngoãn

Bài 1c. Từ nào dưới đây chỉ tình cảm?

- A. bạn bè
- B. kẻ thù
- C. thương yêu
- D. ngoan ngoãn

Bài 1d. Chọn dưới các từ chỉ trẻ em:

thiếu niên, thiếu thốn, thiếu nhi, vải thiều, nhi đồng, búp măng

Bài 1e. Từ nào dưới đây có nghĩa là trẻ em?

- A. viện nhi
- B. nhi nhi
- C. nhi đồng

Bài 1g. Từ nào dưới đây có nghĩa là trẻ em?

- A. thanh niên
- B. búp sen
- C. thiếu nhi

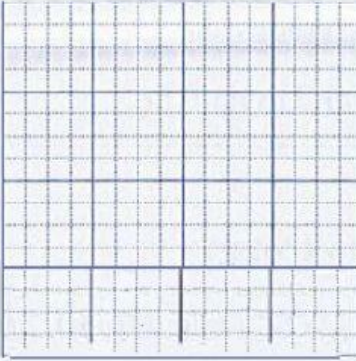
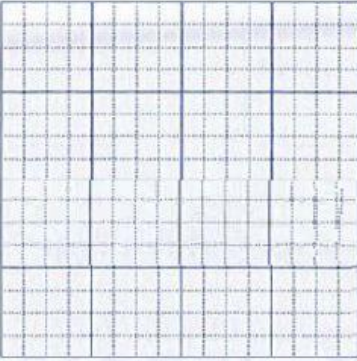
Bài 2a. Chọn dưới những từ chỉ những người trong gia đình:

bố mẹ, thầy cô, ông bà, bạn bè, anh chị, hàng xóm, cô chú, trưởng thôn, bác bá, dì cậu

Bài 2b. Xếp các thành ngữ, tục ngữ dưới đây theo nhóm phù hợp:

Con có cha như nhà có nóc; Con hiền cháu thảo; chị ngã em nâng;

Con cái khôn ngoan/ Vẻ vang cha mẹ; Con có mẹ như măng ấp bẹ.

Cha mẹ đối với con cái	Con cháu đối với ông bà, cha mẹ	Anh chị em đối với nhau
		


Bài 2c. Câu thành ngữ sau thuộc nhóm chủ đề nào?

*“Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”.*

- A. Con cháu đối với ông bà.
- B. Anh chị em đối với nhau.
- C. Cha mẹ đối với con cái.
- D. Con cháu đối với cha mẹ.

Bài 2e. Em hãy chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

anh em, đùm bọc, tay chân, em

“Anh  nào phải người xa

Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân

 như thể 

Rách lành , dở hay đỡ đần.”

(Ca dao)

Bài 2g. Em hãy nối các câu thành ngữ, tục ngữ với nội dung phù hợp:

Bài 3e. Từ có 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ “R”: *Chỉ thời gian nghỉ giữa buổi học* là:

- A. ra rả
- B. ra chơi
- C. ra về
- D. ra vào

Bài 3g. Từ có 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ “L”, *ý chỉ có thói xấu này thì không thể học giỏi* là:

- A. chệnh mảng
- B. chăm học
- C. lơ đãng
- D. lười học

Bài 3h. Từ có 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ “T”: *chỉ sự hiểu nhanh, tiếp thu nhanh xử trí nhanh* là:

- A. tinh tường
- B. thông minh
- C. tinh quái
- D. thông hiểu

Bài 3i. Từ có hai tiếng, bắt đầu bằng chữ “G”: *Hoạt động truyền đạt của giáo viên dành cho học sinh, được gọi là:*

- A. gắn bó
- B. giải thích
- C. gắn gũi
- D. giảng bài

Bài 4a. Nối các từ sau với những nghĩa tương ứng:

Cộng đồng
Đồng hương
Đồng bào
Đồng đội

những người cùng sống trong một tập thể, gắn bó với nhau.
người cùng một giống nòi.
người cùng một hàng ngũ, đội ngũ.
người cùng quê hương.

Bài 4b. Phân loại các từ sau thành hai nhóm:

đồng hương, đồng cảm, đồng đội, cộng đồng, đồng bào, cộng tác, đồng tâm, đồng tình

Bài 7a. Phân loại các từ sau thành hai nhóm:

Vừ A Sính, Trịnh Bảo Hân, Kim Đồng, Hà Thanh, Ba Na, Ê đê, Nùng, Tày, Thái Trắng

Tên người	Tên dân tộc thiểu số

Bài 7b. Phát hiện và sửa lại lỗi sai trong câu sau:

Dân tộc Kinh là dân tộc ít người ở nước ta.

--

Bài 7c. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

cồng chiêng, dân tộc, nòi giống, nương rẫy

- a) Các dân tộc cùng chung

--

 Rừng - Tiên.
- b) Việt Nam có năm mươi tư

--

 anh em.
- c)

--

 là nhạc cụ truyền thống của dân tộc ít người ở Tây Nguyên.
- d) Nghề chính của đồng bào miền núi là làm

--

.

Bài 7d. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

bạc thang, Chăm, nhà sàn

- a) Đồng bào miền núi thường trồng lúa trên những thửa ruộng

--
- b) Truyện Hũ bạc của người cha là truyện cổ của dân tộc

--
- c) Để tránh thú dữ, nhiều dân tộc miền núi thường làm

--

để ở.